

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 764/2026/DS-PT

Ngày: 16 – 7 – 2026

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy.

Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Vũ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 794/2026/TLPT-DS ngày 02 tháng 6 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 109/2026/DS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 958/2026/QĐPT-DS ngày 15 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Ngọc Đ), sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp B, xã V, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Huỳnh Thị Đ1, sinh năm 1976. Có mặt

2.2. Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1974. Có mặt

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã V, thành phố Cần Thơ

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Huỳnh Thị Đ1

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn

Thị H trình bày: Vào ngày 07/3/2024, ông Nguyễn Hữu K và bà Huỳnh Thị Đ1 có vay của bà số tiền 2.500.000.000 (hai tỷ năm trăm triệu) đồng để trả nợ cho ngân hàng, cam kết sau khi trả nợ ngân hàng xong lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Nguyễn Hữu K và bà Huỳnh Thị Đ1 sẽ thế chấp và sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất qua cho bà. Sau khi cho vợ chồng ông K vay tiền thì bà H và ông K, bà Đ1 thỏa thuận lại chỉ vay số tiền là 2.390.000.000 (hai tỷ ba trăm chín mươi triệu) đồng. Sau khi vay tiền xong thì ông Nguyễn Hữu K và bà Huỳnh Thị Đ1 đã lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại giao cho bà H giữ. Bà H đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Hữu K và bà Huỳnh Thị Đ1 sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà nhưng vợ chồng ông K không thực hiện. Từ khi vay tiền đến nay ông Nguyễn Hữu K và bà Huỳnh Thị Đ1 không trả cho bà khoản tiền vốn và lãi nào.

Ngoài ra, vào ngày 09/01/2025 ông Nguyễn Hữu K và bà Huỳnh Thị Đ1 có nhờ bà trả tiền nợ cho người khác tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy cũ với số tiền 44.050.000 đồng, ông Nguyễn Hữu K và bà Huỳnh Thị Đ1 hứa sẽ trả lãi cho bà 3%/tháng. Đồng thời, ông Nguyễn Hữu K và bà Huỳnh Thị Đ1 còn nhờ bà đóng tiền phí hoàn công căn nhà với số tiền 21.350.000 đồng và mượn thêm số tiền 9.000.000 đồng, tổng cộng hai khoản này là 30.350.000 đồng. Tổng cộng các lần vay nợ ông Nguyễn Hữu K và bà Huỳnh Thị Đ1 nợ bà số tiền là 2.464.400.000 (hai tỷ bốn trăm sáu mươi bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng. Bà đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Hữu K và bà Huỳnh Thị Đ1 trả nợ gốc và đóng lãi nhưng ông Nguyễn Hữu K và bà Huỳnh Thị Đ1 cũng không thực hiện.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hữu K và bà Huỳnh Thị Đ1 phải trả số tiền vay còn nợ tổng cộng là 2.464.400.000 (hai tỷ bốn trăm sáu mươi bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng và tính lãi suất theo mức lãi suất 20%/năm từ ngày vay tiền đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi. Cụ thể: Đối với số tiền nợ 2.390.000.000 (hai tỷ ba trăm chín mươi triệu) đồng bà Nguyễn Thị H yêu cầu tính lãi suất từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 1,2%/tháng. Các phần khác giữ nguyên yêu cầu như trước đây.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, tại phiên tòa xét xử vụ án bị đơn là bà Huỳnh Thị Đ1 trình bày: Theo nội dung bà Nguyễn Thị H trình bày là đúng, bà có vay tiền của bà Nguyễn Thị H 03 khoản tiền nêu trên. Nhưng không nợ nhiều như bà Nguyễn Thị H trình bày. Bà Nguyễn Thị H cho bà vay số tiền tổng cộng khoảng hơn 2.100.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị H tự tính tiền lãi rồi cộng dồn vào tiền gốc nên mới lên đến gần 2.500.000.000 đồng. Đối với biên nhận vay số tiền 2.390.000.000 (hai tỷ ba trăm chín mươi triệu) đồng bà và ông Nguyễn Hữu

K viết và ký cho bà Nguyễn Thị H đã bao gồm tiền gốc và tiền lãi. Giữa bà và bà Nguyễn Thị H có vay mượn qua lại tiền bạc nhiều lần, do bà bị nợ xấu (vay Ngân hàng), nên bà có đến nhờ bà Nguyễn Thị H cho vay tiền để trả nợ ngân hàng và lấy tài sản là quyền sử dụng nhà đất ra, sau đó sẽ đem tài sản thế chấp ngân hàng khác vay lại trả tiền cho bà Nguyễn Thị H, do bị nợ xấu nên ngân hàng không giải quyết vay tiền nhiều, nên bà và ông Nguyễn Hữu K không thể trả nợ cho bà Nguyễn Thị H một lần được. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết bà đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền vay còn nợ tổng cộng vốn, lãi là 2.500.000.000 đồng, nhưng yêu cầu trả dần cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Huỳnh Thị Đ1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với số tiền 2.390.000.000 (hai tỷ ba trăm chín mươi triệu) đồng. Đối với hai số tiền vay còn lại bà đồng ý có nợ bà Nguyễn Thị H nhưng yêu cầu được trả dần, hiện nay không có khả năng trả một lần

Tại bản án sơ thẩm số 109/2026/DS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ tuyên xử như sau:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Buộc ông Nguyễn Hữu K và bà Huỳnh Thị Đ1 phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền vay còn nợ tổng cộng là 3.174.711.534 (ba tỷ một trăm bảy mươi bốn triệu bảy trăm mười một nghìn năm trăm ba mươi bốn) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, bị đơn Huỳnh Thị Đ1 có đơn kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Bản án sơ thẩm chưa làm rõ số tiền gốc thực tế là lãi chồng lãi quá cao.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Thị H và bị đơn Huỳnh Thị Đ1, Nguyễn Hữu K thống nhất số tiền ông K, bà Đ1 còn nợ bà H tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 3.100.000.000 đồng; Nay ông K và bà Đ1 cùng thống nhất trả số tiền trên cho bà H và lãi suất theo quy định pháp luật, cách trả sẽ do các bên tự thỏa thuận trong quá trình thi hành án; Nguyên đơn Nguyễn Thị H cũng thống nhất với ý kiến của bà Đ1 và ông K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, tại phiên tòa các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, sự thỏa thuận của các đương sự không trái quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận, áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm bị đơn Huỳnh Thị Đ1 có đơn kháng cáo đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem là hợp lệ và được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết là đúng theo các quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn Nguyễn Thị H và bị đơn Huỳnh Thị Đ1, Nguyễn Hữu K thống nhất số tiền ông K, bà Đ1 còn nợ bà H tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 3.100.000.000 đồng; Nay ông K và bà Đ1 cùng thống nhất trả số tiền trên cho bà H và lãi suất theo quy định pháp luật tính từ thời điểm xét xử sơ thẩm đến khi vợ chồng ông K trả hết số tiền còn nợ, cách trả sẽ do các bên tự thỏa thuận trong quá trình thi hành án; Nguyên đơn Nguyễn Thị H cũng thống nhất với ý kiến của bà Đ1 và ông K. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Huỳnh Thị Đ1 và Nguyễn Hữu K phải nộp 94.000.000^d (*Chín mươi bốn triệu đồng*). Nguyên đơn Nguyễn Thị H được nhận lại tiền tạm ứng án đã nộp 20.322.000^d (*Hai mươi triệu, ba trăm hai mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006557 ngày 20/10/2025, tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Cần Thơ.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban vụ Quốc hội, người kháng cáo Huỳnh Thị Đ1 phải chịu theo quy định là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005466 ngày 26/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí, (đã nộp xong).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308, Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1. Nguyên đơn Nguyễn Thị H và bị đơn Huỳnh Thị Đ1, Nguyễn Hữu K thống nhất tính đến ngày xét xử sơ thẩm 13/3/2026, số tiền bà Đ1, ông K còn nợ của bà H là 3.100.000.000^d (Ba tỉ, một trăm triệu đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (14/3/2026) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận hoặc theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Huỳnh Thị Đ1 và Nguyễn Hữu K phải nộp 94.000.000^d (Chín mươi bốn triệu đồng). Nguyên đơn Nguyễn Thị H được nhận lại tiền tạm ứng án đã nộp 20.322.000^d (Hai mươi triệu, ba trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006557 ngày 20/10/2025, tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Cần Thơ.

4. Án phí phúc thẩm: Người kháng cáo Huỳnh Thị Đ1 phải chịu theo quy định là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005466 ngày 26/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí, (đã nộp xong).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 16 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- Tòa án nhân dân KV 11 – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV 11 – Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đào Thị Thủy